**Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa**

**(Trọn bộ 24 tập)**

**Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang**

**Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm**

**Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu**

**Sàigòn 1998**

**--- o0o ---**

**Tập 1**

**Quyển Thứ 4**

**Hội Thứ Nhất**

**PHẨM HỌC QUÁN**

**Thứ 2 - 2**

**Phật bảo: Xá-lợi-tử! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa đã có thể thành xong công đức như thế, thời bấy giờ Tam thiên đại thiên thế giới, bốn Đại thiên vương đều rất vui mừng, đều khởi nghĩ này: "Chúng ta nay đây nên đem bốn bát phụng lên Bồ-tát này, như Thiên vương ngày xưa trước phụng bát lên Phật."**

**Khi ấy Tam thiên đại thiên thế giới, trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đỗ-sử-đa, trời Lạc biến hóa và trời Tha hóa tự tại đều rất vui mừng, đều khởi nghĩ này: "Chúng ta đều phải cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen Bồ-tát như thế, để khiến hung đảng A-tố-lạc tổn giảm dần, mới khiến các Thiên chúng quyến thuộc tăng thêm.**

**Khi ấy Tam thiên đại thiên thế giới, trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, trời Quang, trời Thiểu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh, trời Tịnh, trời Thiểu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng, trời Thiểu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả, trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến và trời Sắc cứu cánh vui mừng hớn hở và đều khởi nghĩ này: "Các chúng ta nên thỉnh nguyện Bồ-tát như thế, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, quay xe diệu pháp làm nhiêu ích cho tất cả."**

**Xá-lợi-tử! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, để thêm nhiêu ích sáu pháp Ba-la-mật-đa, thời các kẻ thiện nam tử thiện nữ nhân thảy ở thế giới kia, hoặc thấy hoặc nghe đều rất vui mừng, đều khởi nghĩ này: "Chúng ta nguyện vì Bồ-tát như thế, sẽ làm cha mẹ, anh em, chị em, vợ con, quyến thuộc, tri thức bạn bè, để nhờ phương tiện này mà tu hành các thiện nghiệp, cũng sẽ chứng được Vô thượng Bồ-đề."**

**Khi ấy trời Bốn đại vương chúng ở thế giới kia cho đến trời Sắc cứu cánh, hoặc thấy hoặc nghe đều rất vui mừng đều khởi nghĩ này: "Chúng ta phải làm các việc phương tiện để khiến Bồ-tát này lìa phi phạm hạnh. Từ sơ phát tâm cho đến thành Phật thường tu phạm hạnh. Sở vì sao? Vì nếu nhiễm sắc dục, sinh nơi Phạm thiên vẫn có thể bị chướng ngại, huống là được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Cho nên Bồ-tát đoạn dục xuất gia là kẻ tu phạm hạnh, mới có thể được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chớ chẳng phải kẻ chẳng đoạn."**

**Lúc ấy, Xá-lợi-tử thưa Phật rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Các Bồ-tát Ma-ha-tát là cần phải có cha mẹ, vợ con và các thân hữu sao?**

**Phật bảo cụ thọ Xá-lợi-tử rằng: Hoặc có Bồ-tát có đủ cha mẹ, vợ con, quyến thuộc mà vẫn tu hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát. Hoặc có Bồ-tát Ma-ha-tát không có vợ con, từ sơ phát tâm cho đến thành Phật thường tu phạm hạnh chẳng hoại đồng chơn. Hoặc có Bồ-tát Ma-ha-tát phương tiện khéo léo, thị hiện thọ ngũ dục rồi nhàm bỏ, xuất gia tu hành phạm hạnh, mới được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.**

**Xá-lợi-tử! Ví như huyễn sư hoặc đệ tử y, giỏi nơi pháp huyễn, huyễn làm món món năm đồ diệu dục, rồi với trong ấy tự lung cùng nhau vui khoái. Nơi ý ngươi nghĩ sao? Huyễn kia làm ra là thật có hay chăng? Xá-lợi-tử thưa: Chẳng vậy, Thế Tôn! Chẳng vậy, Thiện Thệ!**

**Phật bảo: Xá-lợi-tử! Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế. Vì muốn thành thục các hữu tình vậy, nên phương tiện khéo léo hóa thọ ngũ dục, thật thời không có việc ấy. Nhưng Bồ-tát Ma-ha-tát này với trong ngũ dục rất sinh nhàm ghét, chẳng bị tội lỗi ngũ dục làm ô nhiễm, nên mới đem vô lượng môn mà chê quở các món dục: "Dục là lửa dữ, vì đốt thân tâm vậy. Dục là dơ uế, vì nhớp mình người vậy. Dục là đầu sỏ, vì với đã-sẽ-đang thường làm hại vậy. Dục là oán địch, vì đêm dài rình tìm làm suy tổn vậy. Dục như đuốc cỏ, dục như trái đắng, dục như gươm bén, dục như đống lửa, dục như đồ độc, dục như huyễn gạt, dục như giếng tối, dục như quỉ Chiên-trà-la giả trá kẻ thân thảy".**

**Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát dùng vô lượng môn tội lỗi như thế thảy để chê quở các món dục. Đã khéo biết tội lỗi của các dục, thời đâu có chơn thật việc thọ các dục. Nhưng vì nhiêu ích chỗ giáo hóa hữu tình, mới phương tiện khéo léo thị hiện thọ các dục vậy thôi.**

**Bấy giờ, Xá-lợi-tử thưa Phật rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Vì sao mà Bồ-tát Ma-ha-tát phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?**

**Phật bảo cụ thọ Xá-lợi-tử rằng: Xá-lợi-tử! Khi Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên như vậy quán thật có Bồ-tát, chẳng thấy có Bồ-tát, chẳng thấy danh Bồ-tát, chẳng thấy Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng thấy danh Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng thấy hành, chẳng thấy chẳng hành. Vì cớ sao?**

**Xá-lợi-tử! Tự tánh Bồ-tát không, danh Bồ-tát không. Sở vì sao? Vì tự tánh của sắc nó không, chớ chẳng do không nên nó không, sắc không phi sắc. Sắc chẳng lìa không, không chẳng lìa sắc; sắc tức là không, không tức là sắc. Tự tánh thọ tưởng hành thức nó không, chớ chẳng do không nên nó không. Thọ tưởng hành thức không phi thọ tưởng hành thức. Thọ tưởng hành thức chẳng lìa không, không chẳng lìa thọ tưởng hành thức. Thọ tưởng hành thức tức là không, không tức là thọ tưởng hành thức. Vì cớ sao?**

**Xá-lợi-tử! Đây chỉ có danh gọi là Bồ-đề. Đây chỉ có danh gọi là Tát-đỏa. Đây chỉ có danh gọi là Bồ-đề Tát-đỏa. Đây chỉ có danh gọi đó là không. Đây chỉ có danh gọi đó là sắc thọ tưởng hành thức. Như thế tự tánh vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh. Bồ-tát Ma-ha-tát như vậy hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng thấy sanh, chẳng thấy diệt, chẳng thấy nhiễm, chẳng thấy tịnh. Vì cớ sao? Chỉ vì giả lập khách danh. Riêng riêng đối với pháp mà khởi ra phân biệt, giả lập khách danh. Rồi tùy theo khởi lên ngôn thuyết, mới như như ngôn thuyết, như thế như thế mà sinh khởi chấp trước. Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, với như thế thảy tất cả chẳng thấy. Vì chẳng thấy nên chẳng sinh chấp trước.**

**Lại nữa, Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên như vậy quán Bồ-tát chỉ có danh, Phật chỉ có danh, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chỉ có danh, sắc chỉ có danh, thọ tưởng hành thức chỉ có danh. Nhãn xứ chỉ có danh, nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ chỉ có danh. Sắc xứ chỉ có danh, thanh hương vị xúc pháp xứ chỉ có danh. Nhãn giới chỉ có danh, nhĩ tỷ thiệt thân ý giới chỉ có danh. Sắc giới chỉ có danh, thanh hương vị xúc pháp giới chỉ có danh. Nhãn thức giới chỉ có danh, nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới chỉ có danh. Nhãn xúc chỉ có danh, nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc chỉ có danh. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chỉ có danh, nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chỉ có danh.**

**Địa giới chỉ có danh, thủy hỏa phong không thức giới chỉ có danh. Nhân duyên chỉ có danh; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chỉ có danh. Từ nơi duyên sanh ra các pháp chỉ có danh. Vô minh chỉ có danh; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não chỉ có danh.**

**Bố thí Ba-la-mật-đa chỉ có danh; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chỉ có danh.**

**Nội không chỉ có danh; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bổn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chỉ có danh.**

**Chơn như chỉ có danh; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới chỉ có danh.**

**Bốn niệm trụ chỉ có danh; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chỉ có danh. Không giải thoát môn chỉ có danh, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chỉ có danh.**

**Khổ thánh đế chỉ có danh; tập diệt đạo thánh đế chỉ có danh. Bốn tĩnh lự chỉ có danh; bốn vô lượng, bốn vô sắc định chỉ có danh, tám giải thoát chỉ có danh; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chỉ có danh. Đà-la-ni môn chỉ có danh, tam-ma-địa môn chỉ có danh.**

**Cực hỷ địa chỉ có danh; Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa và Pháp vân địa chỉ có danh. Chánh quán địa chỉ có danh, Chủng tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ-tát địa, Như Lai địa chỉ có danh.**

**Năm nhãn chỉ có danh, sáu thần thông chỉ có danh. Như Lai mười lực chỉ có danh; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chỉ có danh. Ba mươi hai đại sĩ tướng chỉ có danh, tám mươi tùy hảo chỉ có danh.**

**Vô vong thất pháp chỉ có danh; hằng trụ xả tánh chỉ có danh. Nhất thiết trí chỉ có danh; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chỉ có danh. Nhất thiết trí trí chỉ có danh. Nhổ hẳn tập khí phiền não nối nhau chỉ có danh.**

**Quả Dự lưu chỉ có danh; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán chỉ có danh. Độc giác Bồ-đề chỉ có danh. Tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát chỉ có danh. Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của các Phật chỉ có danh.**

**Thế gian pháp chỉ có danh, xuất thế gian pháp chỉ có danh. Hữu lậu pháp chỉ có danh, vô lậu pháp chỉ có danh. Hữu vi pháp chỉ có danh, vô vi pháp chỉ có danh.**

**Xá-lợi-tử! Như ngã chỉ có danh gọi đó là ngã, thật chẳng khá được. Như vậy hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ-đặc-già-la, ý sanh, nho đồng, tác giả, khiến tác giả, khởi giả, khiến khởi giả, thọ giả, khiến thọ giả, tri giả, kiến giả cũng chỉ có danh gọi là hữu tình cho đến kiến giả, vì là bất khả đắc không vậy; nhưng tùy theo thế tục giả lập khách danh. Các pháp cũng vậy, chẳng nên chấp trước. Vì vậy nên khi Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng thấy có ngã cho đến kiến giả, cũng chẳng thấy có tất cả pháp tánh.**

**Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát như thế tu hành thẳm sâu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, trừ huệ các Đức Phật, huệ của tất cả Thanh văn, Độc giác thảy chỗ chẳng thể kịp được. Vì là bất khả đắc không vậy. Sở vì sao? Vì Bồ-tát Ma-ha-tát này với nơi năng danh và sở danh đều vô sở đắc, vì chẳng xem thấy vô chấp trước vậy. Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát nếu được như thế mà tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thời gọi là khéo tu hành thẳm sâu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Xá-lợi-tử! Giả sử ngươi và Đại Mục-kiền-liên đầy nhẫy châu Thiệm bộ như lúa mè tre lau mía rừng thảy, bao nhiêu trí huệ sánh với trí huệ của một Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, trăm ngàn phần chẳng kịp một, trăm trăm ức phần chẳng kịp một, ngàn trăm ức phần chẳng kịp một, trăm ngàn trăm ức phần chẳng kịp một, số phần, toán phần, kế phần, dụ phần cho đến cực số phần cũng chẳng kịp một. Vì cớ sao? Xá-lợi-tử! Vì trí huệ Bồ-tát Ma-ha-tát này năng khiến tất cả hữu tình đến vào Niết-bàn, mà trí huệ tất cả Thanh văn, Độc giác chẳng được như thế vậy. Lại, Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, một Bồ-tát Ma-ha-tát chỗ tu trí huệ với trong một ngày, trí huệ tất cả Thanh văn, Độc giác chẳng thể nào kịp vậy.**

**Xá-lợi-tử! Để châu Thiệm bộ ra, giả sử ngươi và Đại Mục-kiền-liên đầy nhẫy bốn đại châu, như lúa mè tre lau mía rừng thảy, bao nhiêu trí huệ so sánh trí huệ hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa một Bồ-tát Ma-ha-tát, trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, trăm ngàn phần chẳng kịp một, trăm ức phần chẳng kịp một, trăm trăm ức phần chẳng kịp một, ngàn trăm ức phần chẳng kịp một, trăm ngàn trăm ức phần chẳng kịp một, số phần, toán phần, kế phần, dụ phần cho đến cực số phần cũng chẳng kịp một. Vì sao thế? Xá-lợi-tử! Vì trí huệ Bồ-tát Ma-ha-tát này năng khiến tất cả hữu tình đến vào Niết-bàn, mà trí huệ tất cả Thanh văn, Độc giác chẳng được như thế vậy. Lại, Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, một Bồ-tát Ma-ha-tát chỗ tu trí huệ với trong một ngày, trí huệ tất cả Thanh văn, Độc giác chẳng thể kịp vậy.**

**Xá-lợi-tử! Để bốn đại châu ra, giả sử ngươi và Đại Mục-kiền-liên đầy nhẫy một Tam thiên đại thiên thế giới, như lúa mè tre lau mía rừng thảy, bao nhiêu trí huệ so sánh trí huệ hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa một Bồ-tát Ma-ha-tát, trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, trăm ngàn phần chẳng kịp một, trăm ức phần chẳng kịp một, trăm trăm ức phần chẳng kịp một, ngàn trăm ức phần chẳng kịp một, trăm ngàn trăm ức phần chẳng kịp một, số phần, toán phần, kế phần, dụ phần cho đến cựu số phần cũng chẳng kịp một. Vì sao thế? Xá-lợi-tử! Vì trí huệ Bồ-tát Ma-ha-tát này năng khiến tất cả hữu tình đến vào Niết-bàn, mà trí huệ tất cả Thanh văn, Độc giác chẳng được như thế vậy. Lại, Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, một Bồ-tát Ma-ha-tát chỗ tu trí huệ với trong một ngày, trí huệ tất cả Thanh văn, Độc giác chẳng thể kịp vậy.**

**Xá-lợi-tử! Để một Tam thiên đại thiên thế giới ra, giả sử ngươi và Đại Mục-kiền-liên đầy nhẫy thế giới các Phật mười phương hằng sa thảy, như lúa mè tre lau mía rừng thảy, bao nhiêu trí huệ so sánh trí huệ hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa một Bồ-tát Ma-ha-tát, trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, trăm ngàn phần chẳng kịp một, trăm ức phần chẳng kịp một, trăm trăm ức phần chẳng kịp một, ngàn trăm ức phần chẳng kịp một, trăm ngàn trăm ức phần chẳng kịp một, số phần, toán phần, kế phần, dụ phần cho đến cực số phần cũng chẳng kịp một. Vì sao thế? Xá-lợi-tử! Vì trí huệ Bồ-tát Ma-ha-tát này năng khiến tất cả hữu tình đến vào Niết-bàn, mà trí huệ tất cả Thanh văn, Độc giác chẳng được như thế vậy. Lại, Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, một Bồ-tát Ma-ha-tát, chỗ tu trí huệ với trong một ngày, trí huệ tất cả Thanh văn, Độc giác chẳng thể kịp vậy.**

**Bấy giờ, Xá-lợi-tử thưa Phật rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Hoặc trí huệ Thanh văn thừa, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, hoặc trí huệ Độc giác thừa, hoặc trí huệ Bồ-tát Ma-ha-tát, hoặc trí huệ các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác; các trí huệ này đều không sai khác, chẳng chống trái nhau, vô sinh vô diệt, tự tánh đều không. Nếu pháp không sai khác, chẳng trái nhau, không sinh diệt, tự tánh trống không. Sai khác của pháp này đã chẳng khá được, mà vì sao Thế Tôn nói hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, một Bồ-tát Ma-ha-tát chỗ tu trí huệ với trong một ngày, mà trí huệ tất cả Thanh văn, Độc giác đều chẳng kịp được?**

**Phật bảo cụ thọ Xá-lợi-tử rằng: Xá-lợi-tử! Nơi ý nghĩ sao? Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, một Bồ-tát Ma-ha-tát chỗ tu trí huệ với trong một ngày được thành thắng sự, mà trí huệ tất cả Thanh văn, Độc giác có việc ấy chăng? Xá-lợi-tử nói: Chẳng vậy, Thế Tôn! Chẳng vậy, Thiện Thệ!**

**Lại, Xá-lợi-tử! Nơi ý nghĩ sao? Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, một Bồ-tát Ma-ha-tát chỗ tu trí huệ với trong một ngày, khởi nghĩ này rằng: Ta sẽ tu hành tất cả tướng vi diệu trí, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí để lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình. Kia với tất cả pháp giác tất cả tướng rồi, mới phương tiện an lập tất cả hữu tình, với cõi Vô dư y vào Niết-bàn, mà trí huệ tất cả Thanh văn, Độc giác có việc ấy chăng? Xá-lợi-tử nói: Chẳng vậy, Thế Tôn! Chẳng vậy, Thiện Thệ!**

**Lại, Xá-lợi-tử! Nơi ý hiểu sao? Tất cả Thanh văn, Độc giác vả có thể khởi nghĩ này: "Ta sẽ chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, rồi phương tiện an lập tất cả hữu tình nơi cõi Vô dư y Niết-bàn" chăng? Xá-lợi-tử nói: Chẳng vậy, Thế Tôn! Chẳng vậy, Thiện Thệ!**

**Lại, Xá-lợi-tử! Nơi ý hiểu sao? Tất cả Thanh văn, Độc giác vả có thể khởi nghĩ này: "Ta sẽ tu hành Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Ta sẽ tu hành thù thắng bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Ta sẽ tu hành thù thắng bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Ta sẽ tu hành thù thắng tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định và mười biến xứ. Ta sẽ tu hành thù thắng không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.**

**Ta sẽ an trụ nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bổn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Ta sẽ an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Ta sẽ an trụ thù thắng khổ tập diệt đạo thánh đế.**

**Ta sẽ tu hành tất cả đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn. Ta sẽ tu hành Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa và Pháp vân địa. Ta sẽ viên mãn Bồ-tát thần thông, thành thục hữu tình, nghiêm tịnh Phật độ.**

**Ta sẽ viên mãn ngũ nhãn, lục thần thông. Ta sẽ viên mãn Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Ta sẽ viên mãn ba mươi hai đại sĩ tướng, tám mươi tùy hảo. Ta sẽ viên mãn vô vong thất pháp, hằng trụ xả tánh. Ta sẽ viên mãn nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí và nhổ hẳn tập khí phiền não, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, để phương tiện an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình nơi cõi Vô dư y Niết-bàn" chăng?**

**Xá-lợi-tử nói: Chẳng vậy, Thế Tôn! Chẳng vậy, Thiện Thệ!**

**Phật nói: Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, các Bồ-tát Ma-ha-tát đều tác lên nghĩ này: "Ta sẽ tu hành Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho đến Ta sẽ nhổ hẳn tất cả tập khí phiền não, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, để phương tiện an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình nơi cõi Vô dư y Bát-niết-bàn".**

**Xá-lợi-tử! Ví như đom đóm không có nghĩ như vầy: Ánh sáng ta có thể soi khắp châu Thiệm bộ, khắp khiến sáng chói. Như vậy tất cả Thanh văn, Độc giác không có nghĩ như vầy: "Ta sẽ tu hành Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho đến ta sẽ nhổ hẳn tất cả tập khí phiền não, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, để phương tiện an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình nơi cõi Vô dư y Bát-niết-bàn".**

**Xá-lợi-tử! Ví như ánh sáng mặt trời rực rỡ biết bao, soi sáng châu Thiệm bộ không chỗ nào chẳng khắp. Như vậy tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, các Bồ-tát Ma-ha-tát thường tác lên nghĩ này: "Ta sẽ tu hành Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho đến Ta sẽ nhổ hẳn tất cả tập khí phiền não, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, để phương tiện an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình nơi cõi Vô dư y Bát-niết-bàn".**

**Vì những lẽ ấy, nên Xá-lợi-tử phải biết, tất cả Thanh văn, Độc giác có bấy nhiêu trí huệ đem so sánh với một Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, với trong một ngày chỗ tu trí huệ, trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, trăm ngàn phần chẳng kịp một, trăm ức phần chẳng kịp một, trăm trăm ức phần chẳng kịp một, ngàn trăm ức phần chẳng kịp một, trăm ngàn trăm ức phần chẳng kịp một, số phần, toán phần, kế phần, dụ phần cho đến cực số phần cũng chẳng kịp một.**

**Bấy giờ, Xá-lợi-tử thưa Phật rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao năng vượt khỏi cấp bực Thanh văn, Độc giác, năng được bực Bồ-tát Bất thối chuyển và năng thanh tịnh Vô thượng Phật Bồ-đề đạo?**

**Phật bảo cụ thọ Xá-lợi-tử rằng: Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát từ khi mới phát tâm tu hành Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã, Phương tiện khéo léo, Diệu nguyện, Lực, Trí Ba-la-mật-đa, mới an trụ pháp không, vô tướng, vô nguyện, tức năng vượt khỏi cấp bực Thanh văn, Độc giác, năng được bậc Bồ-tát bất thối chuyển và năng tịnh Vô thượng Phật Bồ-đề đạo.**

**Khi ấy, Xá-lợi-tử thưa Phật rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Các Bồ-tát Ma-ha-tát an trụ cấp bực nào năng cùng tất cả Thanh văn, Độc giác mà làm chơn phước điền?**

**Phật bảo cụ thọ Xá-lợi-tử rằng: Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát từ khi mới phát tâm tu hành Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã, Phương tiện khéo léo, Diệu nguyện, Lực, Trí Ba-la-mật-đa, mới an trụ pháp không, vô tướng, vô nguyện cho đến khi ngồi yên tòa Diệu Bồ-đề, thường cùng tất cả Thanh văn, Độc giác làm chơn phước điền. Vì sao thế? Xá-lợi-tử! Vì nương nơi Bồ-tát Ma-ha-tát nên tất cả pháp lành mới xuất hiện thế gian. Nghĩa là nương Bồ-tát Ma-ha-tát nên mới có mười thiện nghiệp đạo, năm giới cận sự, tám giới cận trụ, bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, thí tánh phước nghiệp sự, giới tánh phước nghiệp sự, tu tánh phước nghiệp sự thảy xuất hiện thế gian.**

**Lại nữa, vì nương Bồ-tát Ma-ha-tát nên có bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, pháp môn không, vô tướng, vô nguyện giải thoát, khổ tập diệt đạo thánh đế thảy xuất hiện thế gian.**

**Lại nữa, vì nương Bồ-tát Ma-ha-tát nên có Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa xuất hiện thế gian. Và có nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bổn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không mới xuất hiện thế gian. Lại có tất cả pháp: chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới xuất hiện thế gian.**

**Lại có tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ xuất hiện thế gian. Lại có tất cả pháp môn đà-la-ni, môn tam-ma-địa và thập địa Bồ-tát xuất hiện thế gian. Lại có ngũ nhãn, lục thần thông xuất hiện thế gian. Có Phật thập lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả và mười tám pháp Phật bất cộng xuất hiện thế gian. Lại có pháp vô vong thất, hằng trụ xả tánh xuất hiện thế gian. Lại có nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí xuất hiện thế gian. Lại có thành thục hữu tình, nghiệm tịnh Phật độ thảy, vô lượng vô số vô biên pháp lành xuất hiện thế gian.**

**Vì có các pháp lành như thế cho nên thế gian mới có đại tộc Sát-đế-lợi, đại tộc Bà-la-môn, đại tộc Trưởng giả, đại tộc Cư sĩ. Vì có các pháp lành như thế cho nên thế gian mới có trời Bốn đại vương chúng, trời Tam thập tam, trời Dạ-ma, trời Đỗ-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại. Vì có các pháp lành như thế cho nên thế gian mới có trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, trời Quang, trời Thiểu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh, trời Tịnh, trời Thiểu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng, trời Thiểu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả, trời Vô tưởng hữu tình, trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh. Vì có các pháp lành như thế nên thế gian mới có trời Không vô biên xứ, trời Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ.**

**Vì có các pháp lành như thế nên thế gian mới có Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác. Vì có các pháp lành như thế nên thế gian mới có Bồ-tát Ma-ha-tát và các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.**

**Bấy giờ, Xá-lợi-tử thưa Phật rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Các Bồ-tát Ma-ha-tát vì lại phải trả ơn thí chủ chăng?**

**Phật bảo cụ thọ Xá-lợi-tử rằng: Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng lại phải trả ơn các thí chủ. Vì sao thế? Vì đã trả ơn nhiều lắm rồi. Sở vì sao thế? Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát là Đại thí chủ thí cho các hữu tình vô lượng pháp lành, nghĩa là thí cho hữu tình mười thiện nghiệp đạo, năm giới cận sự, tám giới cận trụ, bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, thí giới tu tánh ba phước nghiệp sự.**

**Lại còn thí cho hữu tình bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi và pháp môn không, vô tướng, vô nguyện giải thoát, khổ tập diệt đạo thánh đế. Lại còn thí hữu tình Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã, Phương tiện khéo léo, Diệu nguyện, Lực, Trí Ba-la-mật-đa.**

**Lại thí hữu tình nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bổn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Lại thí hữu tình tất cả pháp: chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.**

**Lại thí hữu tình tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Lại thí hữu tình pháp môn đà-la-ni, môn tam-ma-địa, Bồ-tát thập địa. Lại thí hữu tình năm nhãn, sáu thần thông. Lại thí hữu tình Như Lai mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả và mười tám pháp Phật bất cộng. Lại thí hữu tình pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Lại thí hữu tình nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Lại thí hữu tình bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự để thành thục hữu tình, nghiêm tịnh Phật độ, phương tiện khéo léo. Lại thí hữu tình quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề. Lại thí cho hữu tình tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát và chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.**

**Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát thí cho hữu tình các thứ pháp lành như thế nhiều vô lượng vô số vô biên, cho nên mới nói Bồ-tát là Đại thí chủ. Do vì đây là đã trả ơn cho các thí chủ và đấy là chơn phước điền, sanh trưởng thắng phước vậy.**

**--- o0o ---**

**Tập 1**

**Quyển Thứ 4**

**Hội Thứ Nhất**

**PHẨM TƯƠNG ƯNG**

**Thứ 3 - 1**

**Bấy giờ, Xá-lợi-tử thưa Phật rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát tương ưng cùng với pháp nào, nên phải nói cùng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa tương ưng?**

**Phật bảo cụ thọ Xá-lợi-tử rằng: Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát tương ưng cùng với sắc không, cho nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Tương ưng cùng với thọ tưởng hành thức không, nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát tương ưng cùng nhãn xứ không, nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Tương ưng cùng nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ không, nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát tương ưng cùng sắc xứ không, nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Tương ưng cùng thanh hương vị xúc pháp xứ không, nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát tương ưng cùng nhãn giới không, nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Tương ưng cùng nhĩ tỷ thiệt thân ý giới không, nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát tương ưng cùng sắc giới không, nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Tương ưng cùng thanh hương vị xúc pháp giới không, nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát tương ưng cùng nhãn thức giới không, nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Tương ưng cùng nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới không, nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát tương ưng cùng nhãn xúc không, nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Tương ưng cùng nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc không, nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát tương ưng cùng nhãn xúc làm duyên sanh ra các món thọ không, nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Tương ưng cùng nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các món thọ không, nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát tương ưng cùng địa giới không, nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Tương ưng cùng thủy hỏa phong không thức giới không, nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát tương ưng cùng nhân duyên không, nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Tương ưng cùng đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và từ các duyên sanh ra các pháp không, nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát tương ưng cùng vô minh không, nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Tương ưng cùng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não không, nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát tương ưng cùng Bố thí Ba-la-mật-đa không, nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Tương ưng cùng Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không, nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát tương ưng cùng nội không không, nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Tương ưng cùng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bổn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không không, nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát tương ưng cùng chơn như không, nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Tương ưng cùng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới không, nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát tương ưng cùng bốn niệm trụ không, nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Tương ưng cùng bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi không, nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát tương ưng cùng khổ thánh đế không, nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Tương ưng cùng tập diệt đạo thánh đế không, nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát tương ưng cùng mười thiện nghiệp đạo không, nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Tương ưng cùng năm giới cận sự, tám giới cận trụ không, nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát tương ưng cùng thí tánh phước nghiệp sự không, nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Tương ưng cùng giới tu tánh phước nghiệp sự không, nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát tương ưng cùng bốn tĩnh lự không, nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Tương ưng cùng bốn vô lượng, bốn vô sắc định không, nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát tương ưng cùng tám giải thoát không, nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Tương ưng cùng tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không, nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát tương ưng cùng không giải thoát môn không, nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Tương ưng cùng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không, nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát tương ưng cùng tất cả đà-la-ni môn không, nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Tương ưng cùng tất cả tam-ma-địa môn không, nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát tương ưng cùng Cực hỷ địa không, nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Tương ưng cùng Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa và Pháp vân địa không, nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát tương ưng cùng ngũ nhãn không, nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Tương ưng cùng lục thần thông không, nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát tương ưng cùng Phật thập lực không, nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Tương ưng cùng bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không, nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát tương ưng cùng ba mươi hai đại sĩ tướng không, nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Tương ưng cùng tám mươi tùy hảo không, nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát tương ưng cùng vô vong thất pháp không, nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Tương ưng cùng hằng trụ xả tánh không, nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát tương ưng cùng nhất thiết trí không, nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Tương ưng cùng đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không, nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát tương ưng cùng Nhất thiết trí trí không, nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Tương ưng cùng với nhổ hẳn tất cả tập khí phiền não không, nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát tương ưng cùng quả Dự lưu không, nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Tương ưng cùng quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và Độc giác Bồ-đề không, nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát tương ưng cùng tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát không, nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Tương ưng cùng các Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không, nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát tương ưng cùng ngã không, nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Tương ưng cùng hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ-đặc-già-la, ý sanh, nho đồng, tác giả, khiến tác giả, khởi giả, khiến khởi giả, thọ giả, khiến thọ giả, tri giả, kiến giả không, nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát tương ưng cùng như vậy thảy các pháp không, nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát khi tương ưng cùng với như vậy thảy các pháp không, chẳng thấy sắc hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy thọ tưởng hành thức hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Vì sao thế? Xá-lợi-tử! Bồ-tát Ma-ha-tát ấy chẳng thấy sắc, hoặc là pháp sanh hoặc là pháp diệt. Chẳng thấy thọ tưởng hành thức, hoặc là pháp sanh hoặc là pháp diệt. Chẳng thấy sắc, hoặc là pháp nhiễm hoặc là pháp tịnh. Chẳng thấy thọ tưởng hành thức, hoặc là pháp nhiễm hoặc là pháp tịnh.**

**Xá-lợi-tử! Bồ-tát Ma-ha-tát ấy chẳng thấy sắc hiệp cùng thọ, chẳng thấy thọ hiệp cùng tưởng, chẳng thấy tưởng hiệp cùng hành, chẳng thấy hành hiệp cùng thức. Vì sao thế? Xá-lợi-tử! Không có chút pháp hiệp cùng chút pháp, vì bản tánh trống không vậy. Sở vì sao? Xá-lợi-tử! Các sắc trống không, nó chẳng phải là sắc. Các thọ tưởng hành thức trống không, thời nó chẳng phải là thọ tưởng hành thức. Vì sao thế? Xá-lợi-tử! Các sắc trống không, nó chẳng phải là tướng biến đổi ngăn ngại. Các thọ trống không, nó chẳng phải là tướng lãnh nạp. Các tưởng trống không, nó chẳng phải là tướng lấy tượng. Các hành trống không, nó chẳng phải là tướng tạo tác. Các thức trống không, nó chẳng phải là tướng liễu biệt. Vì sao thế? Xá-lợi-tử! Vì sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc. Sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ tưởng hành thức chẳng khác không, không chẳng khác thọ tưởng hành thức. Thọ tưởng hành thức tức là không, không tức là thọ tưởng hành thức. Vì sao thế? Xá-lợi-tử! Tướng không các pháp này chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh, chẳng tăng chẳng giảm, phi quá khứ phi vị lai phi hiện tại.**

**Xá-lợi-tử! Như vậy trong trống không, không có sắc, không có thọ tưởng hành thức, không có địa giới, không có thủy hỏa phong không thức giới, không có nhãn xứ, không có nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ, không có sắc xứ, không có thanh hương vị xúc pháp xứ, không có nhãn giới, không có nhĩ tỷ thiệt thân ý giới, không có sắc giới, không có thanh hương vị xúc pháp giới, không có nhãn thức giới, không có nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới, không có nhãn xúc, không có nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc, không có nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, không có nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Không có vô minh sanh, không có vô minh diệt, không có hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não sanh, không có hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não diệt. Không có khổ thánh đế, không có tập diệt đạo thánh đế. Không có đắc, không có hiện quán. Không có Dự lưu, không có quả Dự lưu, không có Nhất lai, không có quả Nhất lai, không có Bất hoàn, không có quả Bất hoàn, không có A-la-hán, không có quả A-la-hán, không có Độc giác, không có Độc giác Bồ-đề. Không có Bồ-tát, không có hạnh Bồ-tát. Không có Phật, không có Phật Bồ-đề.**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát tương ưng cùng với các pháp như vậy thảy, nên mới nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**--- o0o ---**